

Số: /KH-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Thực hiện Kế hoạch số 1368/KH-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2024;

Theo Kế hoạch số: 2962/KH-SNN ngày 03/7/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; 811/KH-SNN ngày 17/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" của Sở Nông nghiệp và PTNT; 4345/KH-SNN ngày 29/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ và hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ có liên quan về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh đã đề ra.

- Lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch khác của Sở năm 2024 để triển khai đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch này.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, người lao động trong việc chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

II. MỤC TIÊU

1. Về hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

- Rà soát đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ của Ngành đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện phải được thực hiện toàn trình.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Sở đạt 95%.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Rà soát và cung cấp dữ liệu mở của ngành phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện việc tích hợp dữ liệu của Ngành lên hệ thống IOC của tỉnh phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

2. Kinh tế số

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Ngành; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực trên địa bàn cung cấp dịch vụ, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử.

3. Xã hội số

- 100% CCVC NLD có tài khoản định danh điện tử, liên kết tài khoản định danh điện tử với tài khoản công vụ trong cơ quan nhà nước.

- Các thông tin chỉ đạo, điều hành của Ngành được đăng tải, phổ biến trên Trang/Cổng thông tin điện tử thành phần Sở.

- Kịp thời giải quyết các phản ánh hiện trường, góp ý của người dân liên quan đến Ngành qua cổng 1022 và ứng dụng Tây Ninh – Smart.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục; hoàn thành việc xây dựng các dự án, kế hoạch số hoá dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung, xây dựng mới các quy trình ISO, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính; phân công công chức tiếp nhận, xử lý các thủ tục khi có phát sinh nhằm đảm bảo tất cả các thủ tục được giải quyết đúng quy trình, đúng hạn, đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về nguồn vốn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chuyển đổi phương thức từ truyền thống sang ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

2. Hạ tầng số

Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo khả năng đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Nhân lực số

- Đăng ký tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến; các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ các bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin của Sở.

- Tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Hợp tác, học tập, giao lưu kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

4. Nhận thức số

- Triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Cập nhật các thông tin tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành trên Fanpage và Trang/Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở.

5. Dữ liệu số, nền tảng số

- Tiếp tục triển khai xây dựng các phân hệ cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Nông nghiệp và PTNT: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý chăn nuôi và dịch tễ thú y trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (2) tích hợp, cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh về tỉnh; (3) Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) triển khai vận hành chính thức phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu kết quả thủ tục hành chính nhằm tái sử dụng hồ sơ điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh.

6. An toàn thông tin, an ninh mạng

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống máy tính, đảm bảo 100% máy tính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc được cài đặt giải pháp phòng, chống mã độc tập trung BKAV Endpoint.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn, quán triệt công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kèm theo Quyết định số 363/QĐ-SNN ngày 22/12/2021.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: kiểm tra, đánh giá, rà soát các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các biện pháp khắc phục để bảo đảm an toàn thông tin; hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành thuộc thẩm quyền của Sở.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của Ngành.

- Phổ biến Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI) đến các đơn vị trực thuộc; thực hiện việc theo dõi, báo cáo, đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của Sở định kỳ theo quy định nhằm kịp thời nắm tình hình để chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện các kế hoạch nhằm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua các chỉ số SIPAS, bộ chỉ số DDCI...

8. Kinh tế số

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản; đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp nộp thuế điện tử; thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để đạt hiệu quả cao hơn.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số điển hình trong sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ số vào sản xuất.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng thí điểm các Mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số; xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Xã hội số

- Tiếp tục đơn đốc công chức, viên chức cài đặt Tây Ninh - Smart, liên kết tài khoản Tây Ninh - Smart với tài khoản công vụ trên nền tảng số hóa dùng chung.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp, chia sẻ, phổ biến, triển khai dịch vụ dữ liệu, thông tin, tài nguyên số về nông nghiệp qua các kênh truyền thông của Sở.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Ứng dụng các kênh truyền thông mạng xã hội, công/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp như Tây Ninh - Smart; phổ cập các ứng dụng hỗ trợ trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên điện thoại thông minh đến người dân.

2. Thu hút, phát triển nguồn lực công nghệ thông tin

Nguồn lực được xem là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia.

Do đó, cần ưu tiên và có các giải pháp, chính sách hỗ trợ để đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

3. Triển khai các dự án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2020 - 2025

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thí điểm phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Tăng cường hợp tác, kết nối giữa các địa phương

Tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, tham gia các hội nhóm kết nối giữa các địa phương trong cả nước, tăng cường mối quan hệ với các tỉnh bạn; quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ số của các doanh nghiệp trên bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ liên quan.

- Nguồn xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì làm đầu mối triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; các dự án, đề án, kế hoạch chuyển đổi số của Sở, xã nông thôn mới thông minh; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khi có sự cố xảy ra; theo dõi tiến độ triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các phòng, cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Tham mưu đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở và kết quả triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 vào kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng của các phòng, cơ quan, đơn vị.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung; đồng thời, có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức viên chức thực hiện ứng dụng CNTT đẩy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức các đoàn khảo sát các mô hình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản có hiệu quả nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất phát triển sản xuất gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu phát triển kinh tế số nông nghiệp gắn với thực hiện tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, xã thông minh.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý về Sở (*qua Văn phòng Sở*) để Sở kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, CQĐV trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nhận thức số			
1	Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 – Tháng tiêu dùng số	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Quý III
2	Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên chuyên trang chuyển đổi số của Sở, các nền tảng mạng xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Tập huấn ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, tiêu thụ	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
II	Thể chế số			
1	Kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
2	Triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục; quy trình ISO, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý II
3	Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về nguồn vốn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chuyển đổi phương thức từ truyền thống sang ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động	Phòng Phát triển nông thôn	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Quý III

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	Hạ tầng số			
	Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo khả năng đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
IV	Nhân lực số			
	Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, đào tạo; tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số; hợp tác, học tập, giao lưu kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
V	Dữ liệu số, nền tảng số			
1	Tiếp tục triển khai xây dựng các phân hệ cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và PTNT đang triển khai, triển khai vận hành chính thức phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu kết quả thủ tục hành chính nhằm tái sử dụng hồ sơ điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Các phòng thuộc Sở; các Chi cục trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	An toàn thông tin, an ninh mạng			
1	Rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống máy tính, đảm bảo 100% máy tính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc được cài đặt giải pháp phòng, chống mã độc tập trung BKAV Endpoint	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
2	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá, rà soát các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các biện pháp khắc phục để bảo đảm an toàn thông tin; hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Triển khai các văn bản hướng dẫn, quán triệt công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
4	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kèm theo Quyết định số 363/QĐ-SNN ngày 22/12/2021	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
VII	Chính quyền số			
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của Ngành	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Phổ biến Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI); thực hiện việc theo dõi, báo cáo, đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của Sở định kỳ theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện các kế hoạch nhằm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua các chỉ số SIPAS, bộ chỉ số DDCI...	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
VIII	Kinh tế số			
1	Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản; đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh	Phòng Phát triển nông thôn	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2	Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp nộp thuế điện tử; thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để đạt hiệu quả cao hơn	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
4	Xây dựng các mô hình chuyển đổi số điển hình trong sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ số vào sản xuất	Trung tâm Khuyến nông	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Phối hợp với Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng thí điểm các Mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Phòng Phát triển nông thôn	Thường xuyên
6	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số; xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc	Phòng Kế hoạch, Tài chính; Chi cục: Trồng trọt và BVTV; Chăn nuôi và Thú y	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
IX	Xã hội số			
1	Tiếp tục đôn đốc công chức, viên chức cài đặt Tây Ninh - Smart, liên kết tài khoản Tây Ninh - Smart với tài khoản công vụ trên nền tảng số hóa dùng chung	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Phòng Kế hoạch, Tài chính, Phòng Phát triển nông thôn; các Chi cục trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Cung cấp, chia sẻ, phổ biến, triển khai dịch vụ dữ liệu, thông tin, tài nguyên số về nông nghiệp qua các kênh truyền thông của Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên